| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **308**/2024/HS-ST
Ngày: 20-12-2024.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Kim Xuyến.

2. Bà Hoàng Thị Cát Phương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trúc là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 338/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Hà Văn N, sinh năm 1995 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TP, xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố PH, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Tấn V và bà Lê Thị C; có vợ là Đỗ Thị Như Th và 01 con sinh năm 2022 tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Mai Văn L, sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã PT, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H1 và bà Trần Thị

H2; có vợ là Lê Thị G (đã ly hôn) và 02 con: lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Thế Nam H (tên gọi khác: Bi), sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Phước Kiểng, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thế Quý (đã chết) và bà Trần Thị TH; có vợ là Giang Thị Thu H3 và 02 con: lớn sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Thị Tuyết M, sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã Long Thọ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H Hữu V và bà Võ Thị H2; chưa có chồng, con; tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***) Người làm chứng trong vụ án***:

1/ Ông Phạm Minh T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 1, xã PT, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà Lê Thị C, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp TP, xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Ông T, bà C có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/7/2024, Hà Văn N cùng với Hoàng Thị Tuyết M đến nhà của Mai Văn L tại ấp 1, xã PT, huyện N, tỉnh Đồng Nai để ăn và uống bia. Quá trình ăn uống, N và L bàn bạc góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Sau đó, N sử dụng tài khoản Zalo tên "Anh Sáu Miền Tây" gọi điện thoại cho Đỗ Thế Nam H qua tài khoản Zalo tên "Đỗ H" nhờ tìm phòng Karaoke để bay lắc và mua "một chấm" ma túy loại "khay" (loại ketamine) và 02 viên ma túy loại kẹo, đồng thời rủ H cùng đến sử dụng ma túy chung, H đồng ý. H gọi cho Nguyễn Văn V1 (sinh năm 1988, trú tại khu phố M, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai là chủ quán karaoke Ngọc Anh 2) để đặt phòng hát số 3. V1 không biết việc H đặt phòng với mục đích để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đồng ý. Đặt được phòng hát xong, H gửi vị trí nói N đi đến quán Karaoke Ngọc Anh 2. H sử dụng tài khoản Zalo "Đỗ H"

gọi cho một người có nick Zalo "Ku boy" (không rõ nhân thân) đặt mua ma túy khay và 02 viên ma túy dạng kẹo với giá 1.600.000 đồng rồi báo lại cho N biết, N đồng ý. H gửi số điện thoại của N cho người bán ma túy liên lạc giao ma túy.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày N, L và M đến quán karaoke Ngọc Anh 2 vào phòng VIP 3 do H đã đặt trước. Sau đó, người có tài khoản Zalo tên "Ku Boy" gửi đến kết bạn Zalo với N, N gửi vị trí qua Zalo cho "Ku Boy" đến giao ma túy. Đến 15 giờ cùng ngày, người có tài khoản Zalo "Ku Boy" gọi cho N nói ra trước quán lấy ma túy, N đi ra trước quán gặp một người phụ nữ bịt kín mặt, người phụ nữ mang ma túy đến giao trước phòng VIP 3 giao ma túy cho N. N bỏ ra 600.000 đồng, L lấy 1.000.000 đồng đưa cho N, tổng cộng 1.600.000 đồng trả cho người phụ nữ. Khi nhận được ma túy, N điện thoại thông báo cho H biết đã nhận được ma túy và nói H cùng đến sử dụng ma túy. N lấy 01 viên nén loại ma túy kẹo bẻ làm đôi để lại cho H ½ viên, còn 1,5 viên còn lại dùng hộp quẹt đâm nhuyễn ra rồi đổ vào ly nước ngọt để uống, N uống đầu tiên, lần lượt đến L và M. N tiếp tục dùng hộp quẹt đâm nhuyễn gói nylon bên trong chứa ma túy loại "khay" rồi đổ ra khay inox (khay đựng muối chấm trái cây có sẵn trong phòng Karaoke) dùng hộp quẹt hơ nóng. Lúc này, M lấy trong ba lô ra một chiếc kéo cắt chỉ để cắt một đoạn ống hút màu trắng dài khoảng 10cm đưa cho N để hít ma túy, N sử dụng ma túy loại "khay" đầu tiên, lần lượt đến L, còn M không sử dụng ma túy loại "khay".

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H vào phòng và gọi một nhân viên nữ vào phục vụ cho H. Lúc này, N đưa cho H ½ viên ma túy loại kẹo, H nuốt ½ viên ma túy loại kẹo rồi H tiếp tục hít ma túy "khay" 01 hơi, N và L cũng tiếp tục hít ma túy "khay". Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, Lê Nguyễn Hoàng L1 (sinh năm 2005) là nhân viên của quán vào phục vụ, N mời L1 sử dụng ma túy "khay" nhưng L1 từ chối không sử dụng, L1 chỉ ngồi rót bia và bấm bài hát. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Công an thị trấn HP nhận được nguồn tin từ chủ quán karaoke Ngọc Anh 2 thông báo về việc nghi vấn trong phòng VIP 3 có các đối tượng đang sử dụng ma túy nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Hà Văn N, Mai Văn L, Hoàng Thị Tuyết M, Đỗ Thế Nam H đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP 3 Karaoke Ngọc Anh 2.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 cái khay hai ngăn bằng Inox màu trắng, một ngăn bên trong có bám dính chất màu trắng còn sót lại, 01 gói nylon dạng túi zip kích thước khoảng 03cm x 02 cm bên trong có bám dính chất màu trắng còn sót lại, 01 hộp quẹt gas, 01 cái kéo màu đen, 01 đoạn ống hút kích thước dài khoảng 10 cm.

+ 01 điện thoại di động Iphone của Hà Văn N, 01 điện thoại di động Iphone của Đỗ Thế Nam H.

+ 01 điện thoại di động Iphone của Hoàng Thị Tuyết M, 01 điện thoại di động OPPO màu đen của Mai Văn L không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho M và L.

Tại bản kết luận giám định số 1528/KL-KTHS ngày 06/8/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) bám dính trong 01 khay inox màu trắng loại 02 ngăn được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 0,0398gam, loại: Ketamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) bám dính trong 01 gói nylon dạng túi zip được niêm phong gửi đến giam định là ma túy, loại Ketamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại bản cáo trạng số 330/CT.VKS-NT ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Hà Văn N, Mai Văn L, Đỗ Thế Nam H và Hoàng Thị Tuyết M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với các bị cáo); khoản 2 điều 51 (đối với bị cáo M) của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 07 năm 03 tháng tù đến 08 năm tù, bị cáo Mai Văn L, Đỗ Thế Nam H mỗi bị cáo từ 07 năm 03 tháng tù đến 08 năm tù và Hoàng Thị Tuyết M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1528/KL-KTHS ngày 06/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 hộp quẹt gas, 01 cái kéo màu đen, 01 đoạn ống hút kích thước dài khoảng 10 cm.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone của Hà Văn N, 01 điện thoại di động Iphone của Đỗ Thế Nam H dùng vào việc phạm tội.

+ Đối với xe mô tô biển số 62D1-097.98 là của bà Lê Thị C (sinh năm 1964) trú tại ấp TP, xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên đăng ký chủ sở hữu, bà C cho Hà Văn N mượn và không biết N sử dụng đi đến nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lê Thị C.

+ Đối với xe mô tô biển số 60C2-942.23 là của ông Phạm Minh T (sinh năm 1974) trú tại ấp 1, xã PT, huyện N, tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ông T cho Mai Văn L mượn và không biết L sử dụng đi đến nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho cho ông Phạm Minh T.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn N, Mai Văn L, Đỗ Thế Nam H và Hoàng Thị Tuyết M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Các bị cáo không có ý kiến gì đối về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, không tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào lúc 15 giờ ngày 29/7/2024, tại phòng VIP 3 quán karaoke Ngọc Anh 2 thuộc khu phố M, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Hà Văn N, Mai Văn L, Hoàng Thị Tuyết M và Đỗ Thế Nam H đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó:

- Hà Văn N, Mai Văn L thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò là người góp tiền mua ma túy, đặt phòng để sử dụng ma túy và cà chất ma túy (xào ke) và pha trộn ma túy cho người khác sử dụng.

- Đỗ Thế Nam H giữ vai trò là người liên lạc mua giúp ma túy và giúp sức cho N chuẩn bị địa điểm sử dụng ma túy.

- Hoàng Thị Tuyết M có hành vi cung cấp kéo giúp cắt ống hút cho N làm dụng cụ cho nhóm N sử dụng hít ma túy.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo các bị cáo thành một người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo M có người thân là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1528/KL-KTHS ngày 06/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 hộp quẹt gas, 01 cái kéo màu đen, 01 đoạn ống hút kích thước dài khoảng 10 cm.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone của Hà Văn N, 01 điện thoại di động Iphone của Đỗ Thế Nam H dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2024)

+ Đối với xe mô tô biển số 62D1-097.98 là của bà Lê Thị C (sinh năm 1964) trú tại ấp TP, xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên đăng ký chủ sở hữu, bà C cho Hà Văn N mượn và không biết N sử dụng đi đến nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lê Thị C là phù hợp.

+ Đối với xe mô tô biển số 60C2-942.23 là của ông Phạm Minh T (sinh năm 1974) trú tại ấp 1, xã PT, huyện N, tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ông T cho Mai Văn L mượn và không biết L sử dụng đi đến nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho cho ông Phạm Minh T là phù hợp.

+ Đối với Lê Nguyễn Hoàng L1 là nhân viên phục vụ quán karaoke chỉ tham gia rót bia và không tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

+ Đối với Nguyễn Văn V1 là chủ quán karaoke Ngọc Anh 2, anh V1 không biết N, L, M và H thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, anh V1 là người phát hiện N, L, M và H đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng VIP 3 của quán karaoke và đã chủ động báo tin Công an thị trấn HP nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật.

+ Đối với người tên "Ku Boy" chưa rõ lai lịch đã bán trái phép chất ma túy cho N, L và H. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn N, Mai Văn L, Đỗ Thế Nam H và Hoàng Thị Tuyết M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2024.

Xử phạt bị cáo Mai Văn L 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2024.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thế Nam H 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Tuyết M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1528/KL-KTHS ngày 06/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 hộp quẹt gas, 01 cái kéo màu đen, 01 đoạn ống hút kích thước dài khoảng 10 cm.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone của Hà Văn N, 01 điện thoại di động Iphone của Đỗ Thế Nam H dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2024).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Bùi Thị Thu Trang**